

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-Bản án số: 92/2017/HNGĐ-ST

-Ngày: 12/7/2017.

- V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - + Ông: **Châu Vũ Bình**
 - + Ông: **Nguyễn Trung Trực**
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* bà **Phạm Thị Kim Ngân** - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.*

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 124/2017/TLST-HNGĐ ngày 21/3/2017 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2017/QĐST-HNGĐ ngày 06/6/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22/6/2017 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1985 (có mặt);

Địa chỉ: ấp L, xã LBD, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Th:**

Luật sư **Võ Trọng K** - Văn phòng luật sư Võ Trọng K thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt);

2. Bị đơn: Lâm Thanh T, sinh năm 1975 (có mặt);

Địa chỉ: ấp L, xã LBD, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai cũng như tại biên bản hòa giải, nguyên đơn Nguyễn Ngọc Th trình bày: chị và anh T tự nguyện tìm hiểu, cưới nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn và được UBND xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh

Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 122, quyển số 01 ngày 12/12/2012. Sau khi cưới, chị và anh T sống hạnh phúc cho đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T thường xuyên chửi và đánh chị do đó từ đầu năm 2016 chị đã về nhà cha mẹ ruột chị ở tỉnh Vĩnh Long để sinh sống cho đến nay. Trong thời gian này anh T không có đến gặp và rước chị về, có lúc anh T có điện thoại và nhắn tin nhưng không phải là để rước chị về nên ngày 23/02/2016 chị đã nộp đơn xin ly hôn với anh T tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo. Trong quá trình Tòa án giải quyết, anh T xin thời gian để vợ chồng hàn gắn tình cảm nên chị đã rút đơn xin ly hôn và Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã đình chỉ giải quyết vụ án theo Quyết định đình chỉ số 86/2016/QĐST-HN ngày 12/12/2016. Từ lúc đó cho đến nay tình cảm vợ chồng chị cũng không thể hàn gắn được nên chị tiếp tục nộp đơn xin ly hôn với anh T. Trong quá trình hòa giải tại Tòa án, ngày 11/5/2017, anh T có xin thời gian 02 tuần để vợ chồng thỏa thuận, hàn gắn tình cảm nhưng anh vẫn không thực hiện. Nay chị yêu cầu xin ly hôn với anh T.

Về con chung: chị và anh T không có con chung.

Về tài sản chung: chị Th trình bày vợ chồng chị có 01 ngôi nhà (01 trệt và 01 lầu) tọa lạc ấp L, xã LBD, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang. Ngôi nhà này xây trên phần đất do cha mẹ chồng chị đứng tên. Nay chị không tranh chấp tài sản này. Ngoài ra, vợ chồng không có tài sản chung nào khác.

Về nợ chung : Không có.

Tại phiên tòa, chị Th vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh T; về con chung, nợ chung: không có; về tài sản chung: không tranh chấp.

** Tại bản tự khai cũng như tại phiên hòa giải, bị đơn Lâm Thanh T trình bày: anh thống nhất với lời trình bày của chị Th về khoảng thời gian, điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn. Anh T cho rằng giữa vợ chồng anh không có mâu thuẫn lớn để dẫn đến ly hôn. Vợ chồng anh ly thân từ đầu năm 2016 cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh và gia đình anh có khuyên chị Th quay về nhưng chị Th không quay về. Nay anh nghĩ vợ chồng anh cần thêm thời gian để hàn gắn với nhau, khi nào thống nhất với nhau mọi vấn đề sẽ thuận tình ly hôn nên nay anh không đồng ý ly hôn.*

Về con chung: vợ chồng anh không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh có một số tài sản sau:

+ Nữ trang cưới: 01 dây chuyền PNJ 13,5 chỉ vàng 9999; lắc tay PNJ 7,7 chỉ vàng 9999, vòng tay PNJ 02 chỉ vàng 9999, cặp nhẫn cưới hột xoàn PNJ 01 chỉ vàng 9999; cặp bông tai PNJ vàng trắng 1,46 chỉ đính hột xoàn trọng lượng 0.0529, nhẫn kiểu PNJ 1.7 chỉ vàng 9999, kiềng đeo cổ PNJ 3.0 chỉ vàng 9999, cà rá PNJ vàng trắng 0.86 chỉ đính hột xoàn trọng lượng 0.160. Hiện nay tất cả nữ trang này chị Th đang quản lý, sử dụng.

+ Diện tích đất và ngôi nhà tại địa chỉ 80 ấp P, xã Tân Mỹ Chánh, Tp.Mỹ Tho, Tiền Giang thuộc thửa 422, tờ bản đồ 27, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 00172 ngày 03/12/2015 do Nguyễn Ngọc Th đứng tên.

+ Tiền cho thuê căn nhà nêu trên mỗi tháng 7.000.000 đồng, tiền thuê từ tháng 10/2015 cho đến nay là 19 tháng với số tiền 133.000.000 đồng. Số tiền này chị Th đang giữ.

+ Đối với ngôi nhà tọa lạc tại ấp L, xã LBĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang mà chị Th trình bày là tài sản của gia đình anh, không phải của vợ chồng anh.

Về nợ chung: không có

Tại phiên tòa, anh T trình bày, anh còn thương chị Th nên không đồng ý ly hôn, do trước đây anh không biết Tòa án có giải quyết cho anh, chị ly hôn hay không nên anh chưa tranh chấp chia tài sản chung, nay anh sẽ tranh chấp yêu cầu chia tài sản chung này.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Chị Nguyễn Ngọc Th và anh Lâm Thanh T tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân, có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân (UBND) xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 122, quyển số 01 ngày 12/12/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh T được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nay chị Th xin ly hôn với anh T nên được xem xét giải quyết theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Tranh chấp "xin ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, do đương sự thường trú tại ấp L, xã LBĐ, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Th, Hội đồng xét xử nhận thấy: chị Th và anh T cưới nhau vào năm 2012, trên cơ sở sự tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được UBND xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 122, quyển số 01 ngày 12/12/2012. Chị Th cho rằng trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, cụ thể: vợ chồng sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T thường xuyên đánh chửi chị dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt nên chị Th và anh T sống ly thân từ đầu năm 2016 cho đến nay. Ngày 23/02/2016, chị Th đã nộp đơn xin ly hôn với anh T tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, trong quá trình giải quyết, anh T xin thời gian để vợ chồng hàn gắn tình cảm nên chị đã rút đơn xin ly hôn và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án theo Quyết định đình chỉ số 86/2016/QĐST-HN ngày 12/12/2016 để tạo cơ hội cho vợ chồng chị hàn gắn tình

cảm. Thế nhưng, trong thời gian đó chị Th và anh T vẫn không thể hàn gắn tình cảm và vẫn sống ly thân cho đến nay. Hơn nữa, tại biên bản hòa giải của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo ngày 11/5/2017, anh T xin thời gian 02 tuần để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Th và hẹn ngày 23/5/2017 sẽ đến Tòa án để giải quyết tiếp vụ án thế nhưng trong thời gian qua, anh, chị vẫn không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng cho thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh T đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th, cho chị Th được ly hôn với anh T là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Anh, chị thống nhất không có con chung, nợ chung với nhau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: chị Th trình bày vợ chồng chị có 01 ngôi nhà (01 trệt và 01 lầu) tọa lạc ấp LT, xã LBD, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang. Ngôi nhà này xây trên phần đất do cha mẹ chồng chị đứng tên. Ngoài ra, vợ chồng không có tài sản chung nào khác. Nay chị không tranh chấp tài sản này nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Anh T trình bày, vợ chồng anh có một số tài sản chung như:

+ Nữ trang cưới: 01 dây chuyền PNJ 13,5 chỉ vàng 9999; lắc tay PNJ 7,7 chỉ vàng 9999, vòng tay PNJ 02 chỉ vàng 9999, cặp nhẫn cưới hột xoàn PNJ 01 chỉ vàng 9999; cặp bông tai PNJ vàng trắng 1,46 chỉ đính hột xoàn trọng lượng 0.0529, nhẫn kiểu PNJ 1.7 chỉ vàng 9999, kiềng đeo cổ PNJ 3.0 chỉ vàng 9999, cà rá PNJ vàng trắng 0.86 chỉ đính hột xoàn trọng lượng 0.160. Hiện nay tất cả nữ trang này chị Th đang quản lý, sử dụng.

+ Diện tích đất và ngôi nhà tại địa chỉ: số 80 ấp P, xã TMC, Tp. Mỹ Tho, Tiền Giang thuộc thửa 422, tờ bản đồ 27, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 06/72 ngày 03/12/2015 do Nguyễn Ngọc Th đứng tên.

+ Tiền cho thuê căn nhà nêu trên mỗi tháng 7.000.000 đồng, từ tháng 10/2015 cho đến nay là 19 tháng với số tiền 133.000.000 đồng. Số tiền này chị Th đang giữ.

+ Đối với ngôi nhà tọa lạc tại ấp L, xã LBD, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang mà chị Th trình bày là tài sản của gia đình anh, không phải của vợ chồng anh.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không có đơn yêu cầu và không nộp tạm ứng án phí để chia tài sản này và tại biên bản hòa giải của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo ngày 11/5/2017, anh T xin thời gian 02 tuần để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Th và hẹn ngày 23/5/2017 sẽ đến Tòa án để giải quyết tiếp vụ án thế nhưng ngày 23/5/2017 anh vẫn không đến Tòa án để giải quyết việc chị Th xin ly hôn và yêu cầu chia tài sản. Tại phiên tòa, anh T trình bày do trong

quá trình giải quyết vụ án, anh chưa biết Toà án có giải quyết cho anh, chị ly hôn hay không nên anh chưa tranh chấp yêu cầu chia tài sản chung nêu trên nay tại phiên toà anh có yêu cầu chia tài sản chung nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Trường hợp này, anh có thể khởi kiện chị Th ở vụ kiện khác để giải quyết yêu cầu chia tài sản chung.

[6] Về án phí: do chị Th là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Tại phiên toà, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Th trình bày nhiều lập luận, căn cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Th, cụ thể: chị Th và anh T tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân, có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn được UBND xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 122, quyển số 01 ngày 12/12/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh T được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian qua, anh T và chị Th đã một lần xin ly hôn, nhưng sau đó chị Th rút đơn và Toà án đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên từ đó cho đến nay anh, chị vẫn không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng cho thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh T đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th, cho chị Th được ly hôn với anh T. Đối với yêu cầu chia tài sản chung của anh T, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận vì trong quá trình giải quyết vụ án Toà án cũng đã giải thích, tạo điều kiện về thời gian trong quá trình hòa giải để anh T suy nghĩ, quyết định việc yêu cầu chia tài sản nhưng anh cũng không có đơn yêu cầu và nộp tạm ứng án phí để chia tài sản, hơn nữa trường hợp anh có yêu cầu chia tài sản chung thì phải có đơn và nộp tạm ứng án phí trước khi Toà án có Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng cho đến tại phiên toà hôm nay, anh mới có ý kiến yêu cầu chia tài sản chung, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận, trường hợp này anh có thể khởi kiện ở vụ án khác để chia tài sản này. Đề nghị này phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc Th.**

- Chị Nguyễn Ngọc Th được ly hôn với anh Lâm Thanh T

*** Về án phí:** Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 35055 ngày 21/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo. Như vậy chị Th đã nộp xong án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T và chị Th được quyền kháng cáo Bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã P,
huyện Long Hồ, Vĩnh Long
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

(Đã ký)

Phạm Văn Tài